

Bản án số 70/2020/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Đinh Công Hiến**
Ông **Hoàng Quốc Trị**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Tuấn Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/HSST ngày 24/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn H (*Tên gọi khác Trần Mạnh H*), sinh năm 1986; tại xã G, huyện V, tỉnh N; nơi cư trú xóm 5, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Ngô Thị H; có vợ Nguyễn Thị X và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 19/9/2012, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 26 ngày, kể từ ngày 19/9/2012 về tội “Đưa hối lộ”;

Quyết định số 149/QĐ-XPVPHC ngày 03/7/2014, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Mua dâm".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1973; và anh **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1972; đều có nơi cư trú xóm 9, xã G, huyện V, tỉnh N. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1972; nơi cư trú xóm 6, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

Anh **Lương Trung H**, sinh năm 1997; nơi cư trú xóm 6, xã G, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

Anh **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn C, xã T, huyện V, tỉnh N; (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Chị **Vũ Thị D**, bà **Trần Thị C**, bà **Vũ Hồng T**, bà **Nguyễn Thị L**; Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ ngày 01/5/2020, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (Hùng không nhớ biển kiểm soát) đi từ chòi chăn nuôi của gia đình nhà H ở cánh đồng Bái thuộc xóm 6, xã G, huyện V ra khu vực bán hàng ở khu du lịch chùa Bái Đính để mua thẻ điện thoại, nhưng thấy các ki ốt bán đồ lưu niệm đều đóng cửa và không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H điều khiển xe quay lại chòi chăn nuôi của gia đình, rồi đi vào chuồng bò nhà ông Trần Văn K, sinh năm 1972, trú tại xóm 6, xã G (giáp với chòi của H) lấy 01 chiếc kim điện rồi điều khiển xe mô tô quay lại khu bán hàng. H đi tới phía trên đường hầm dành cho người đi bộ lên chùa, giấu xe mô tô ở rìa đường, sau đó trèo theo lối cánh cửa đường hầm xuống và đi đến ki ốt bán hàng số 02 của gia đình chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức V, dùng kim điện vặn tháo các ốc vít bắt trên tấm tôn để tháo tấm tôn rồi chui vào trong ki ốt lấy 62 bộ quần áo dài bằng vải của trẻ em, 42 váy dài bằng vải của người lớn treo trên giá bán hàng trong ki ốt cho vào một mảnh vải (loại vải rèm che phủ quần áo) buộc lại. Sau đó, H tiếp tục lấy 40 chiếc ba lô bằng vải thổ cẩm; 35 chiếc túi bằng vải thổ cẩm; 30 vòng đeo tay mắt hổ; 20 vòng trẻ em; 116 vòng đeo tay bằng nhựa; 05 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 10 ví mặt 12 con giáp; 20 đôi tất; 06 búp bê; 40 sáo chim trẻ em; 15 quạt tay bằng vải; 30 quạt tay bằng giấy; 80 lắc tay bằng kim loại màu trắng; 50 vòng nhựa đeo cổ; 15 vòng đeo cổ đá pha lê trắng; 10 vòng đeo cổ ngọc trai; 50 vòng dâu; 40 vòng đeo tay gỗ thơm; 30 vòng đeo tay bằng đá; 20 gáo múc rượu bằng gỗ; 20 cây sáo bằng kim loại; 60 vòng kim loại màu vàng; 80 khuyên tai bằng kim loại; 10 gậy đâm lưng bằng gỗ; 01 can nhựa màu trắng loại 9,8 lít nhãn hiệu Orchid, bên trong có chứa 3,5 lít dầu ăn; 01 vòng đeo tay bằng nhựa màu trắng, rồi bỏ tất cả vào trong 01 chiếc thùng xốp; H tiếp tục lấy 70 kính mắt bỏ vào trong 01 chiếc túi nilon màu đen; mở tủ lạnh lấy 20 lon bia nhãn hiệu 333, 20 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola, 20 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao, 20 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối và 20 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ bỏ vào 01 thùng đựng đá màu đỏ, nhãn hiệu Cocacola ở trong ki ốt. H tiếp tục lấy 01 thước cuộn thép trong Ki ốt để đo kích thước chiếc tủ giữ nhiệt và sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J7 của mình chụp lại hình ảnh máy xay nước mía, tủ kem Merino, tủ giữ nhiệt. Sau khi lấy các tài sản trên, H lấy 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ bên trong ki ốt, 01 cuộn dây điện dài khoảng 06 – 07 mét ở bên ngoài ki ốt và đem các đồ

vừa trộm cắp được mang ra sát tường bao, dùng dây điện buộc vào từng túi, thùng xốp vừa trộm cắp được, rồi đứng lên ghế, trèo lên tường bao và kéo các túi và thùng đựng tài sản trộm cắp qua bờ tường rồi thả ra ngoài. Sau đó, quay vào trong ki ốt lấy 01 chiếc quạt điện công và dùng tay kéo chiếc máy xay nước mía đi vòng phía sau dãy ki ốt ra chốt bảo vệ (nơi bán vé xe ô tô vào bến gửi xe chùa Bái Đính). Sau đó, H gọi điện thoại cho anh Lương Trung H1 nhờ mang đồ của ki ốt bán hàng của gia đình nhà H nên đồng ý. H đi ra chỗ giấu xe mô tô, lấy xe đi đến cầu Quỳnh thuộc xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đón H1 rồi chở H1 về chuồng bò nhà ông Trần Văn K lấy 01 chiếc xe cải tiến và điều khiển xe mô tô chở anh H1 ngồi sau kéo chiếc xe cải tiến đi đến vị trí H để máy xay nước mía. H và anh H1 khiêng máy nước mía lên thùng xe cải tiến rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H1 ngồi sau kéo xe cải tiến đi ra vị trí H để quần áo, đồ lưu niệm và chiếc quạt điện công nghiệp, khiêng số đồ trên bỏ lên thùng xe cải tiến kéo về chòi chăn nuôi của H. H cùng anh H1 khiêng số tài sản vừa trộm cắp được xuống, sau đó chở anh H1 về cầu Quỳnh. Số quần áo, đồ lưu niệm H giấu ở cánh đồng sau nhà, máy xay nước mía và chiếc quạt điện công nghiệp H giấu vào trong nhà tắm trong chòi và lấy tấm vải che lại.

Đến trưa ngày 01/5/2020, H sử dụng tài khoản Zalo có tên “*Ghi Nhớ*” nhắn tin gửi ảnh máy xay nước mía đến tài khoản Zalo có tên “*Cuộc Sống Mới*” của anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T, huyện V để nhờ anh Q tìm người mua. Sau khi được H nhờ, anh Q sử dụng tài khoản Facebook có tên “*Khánh Bảnh*” đăng hình ảnh máy xay nước mía lên nhóm “*Chợ đồ cũ – mua và bán Ninh Bình*” để bán, sau khi đăng bài có một số người nhắn tin cho anh Q hỏi mua máy xay nước mía, anh Q đã gửi số điện thoại của H cho những người này để họ liên lạc với H. Đến 19 giờ 30 phút ngày 01/5/2020, có 01 người đàn ông không rõ lai lịch đi xe ô tô, loại xe thùng (*H không rõ nhãn hiệu xe và BKS*) đến liên hệ với H và mua chiếc máy xay nước mía với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H sử dụng tài khoản Facebook có tên “*Trần Hùng*” chụp ảnh số đồ vật còn lại mà H trộm cắp tại kiốt nhà chị L đăng bài bán. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, có một người đàn ông không rõ lai lịch đi xe ô tô (*H không rõ nhãn hiệu xe và BKS*) đến hỏi mua, H đã bán cho người đàn ông các đồ vật, tài sản với tổng giá tiền là 2.000.000 đồng, bao gồm: 01 quạt điện công nghiệp, 55 bộ quần áo dài cách tân của trẻ em; 33 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn; 40 chiếc ba lô bằng vải thổ cẩm; 24 túi bằng vải thổ cẩm kích thước (32x35,5)cm có quai xách; 08 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46)cm có quai xách; 30 vòng đeo tay mắt hổ; 20 vòng trẻ em; 100 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm; 03 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06cm; 10 vi mặt 12 con giáp; 05 đôi tất của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy); 04 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm; 40 sáo

chim trẻ em; 01 quạt tay bằng vải; 30 quạt tay bằng giấy; 12 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm; 38 vòng nhựa đeo cổ; 15 vòng cổ đá pha lê trắng; 10 vòng cổ ngọc trai; 50 vòng dây; 40 vòng đeo tay gỗ thơm; 28 vòng đeo tay bằng đá đường kính 5,5cm; 07 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26cm; 19 cây sáo bằng kim loại dài 37cm; 60 vòng kim loại màu vàng; 61 khuyên tai bằng kim loại màu vàng; 09 gậy đâm lưng bằng gỗ một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm; 17 lon bia nhãn hiệu 333; 16 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 19 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 19 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối; 19 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ.

Ngày 04/5/2020 chị Vũ Thị L phát hiện ki ốt bị kẻ gian tháo tấm tôn phía sau vào trộm cắp tài sản nên đã trình báo với Công an xã G. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 dấu vết đường vân tại vị trí cạnh ngoài phía Nam tấm tôn bị cạy phá cách mặt đất 1,2m và 01 dấu vết đường vân tại vị trí mặt ngoài cạnh tủ lạnh nhãn hiệu Fuzetea ở góc tường phía Đông Bắc cách mặt đất 1,1m.

Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định dấu vết đường vân trên vách tôn và cạnh tủ lạnh thu tại hiện trường xảy ra vụ việc so sánh với dấu vân tay của Trần Văn H.

Tại bản Kết luận giám định dấu vết đường vân số: 26/KLGD-PC09-DVĐV ngày 21/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N xác định: *Dấu vết vân tay trên vách tôn và cạnh tủ lạnh thu tại hiện trường ki ốt nhà chị Vũ Thị L so với dấu vân tay in ở ô ngón cái phải, ô ngón cái trái trên chỉ bản của Trần Văn H đều là của cùng một người.*

* Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ tại chòi chăn nuôi của Trần Văn H và tại cánh đồng Bái thuộc xóm 6, xã G, huyện V (phía sau chòi chăn nuôi) những vật chứng sau:

- 14 quạt tay bằng vải (08 quạt màu xanh, 01 quạt màu tím, 03 quạt màu đỏ, 01 quạt màu hồng, 01 quạt màu nâu) kích thước dài 31,5 cm.
- 13 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26 cm.
- 01 cây sáo bằng kim loại dài 37 cm.
- 01 gậy đâm lưng bằng gỗ, một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm.
- 11 khuyên tai bằng kim loại màu vàng có đính đá.
- 08 khuyên tai bằng kim loại màu vàng.
- 16 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm.
- 12 vòng nhựa đeo cổ trong đó có 10 vòng có gắn hình mặt phật.

- 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06 cm.
- 02 vòng đeo tay bằng đá đường kính 5,5 cm.
- 68 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm.
- 01 vòng đeo tay bằng nhựa màu trắng, có điểm viên màu hồng đường kính 05cm.
- 70 kính thời trang các loại không có nhãn mác, trong đó có 32 kính được dán giấy màu xanh bên trong giấy dán có ghi giá bán.
- 02 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm.
- 07 bộ quần áo dài loại cách tân của trẻ em.
- 09 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn.
- 01 túi bằng vải thổ cẩm kích thước (32x35,5cm) có quai xách.
- 02 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46cm) có quai xách.
- 15 đôi tất vải của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy).
- 01 can nhựa màu trắng loại 9,8 lít nhãn hiệu Orchid, bên trong có chứa 3,5 lít dầu ăn.
- 01 thùng nhựa màu đỏ loại thùng đựng đá nhãn hiệu Cocacola kích thước (36x26x30cm) có quai xách màu đen bên trong có 03 lon bia nhãn hiệu 333; 04 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 01 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ.

Thu giữ của ông Trần Văn K 01 xe cải tiến (phía trước có 02 càng để kéo, phía dưới thùng xe có 01 tấm ván bằng kim loại, có dây cao su trên thành xe).

Ngày 06/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Yêu cầu định giá tài sản số 17, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V xác định giá trị của 01 máy xay nước mía, 01 quạt điện công nghiệp và các đồ vật, tài sản đã thu giữ tại chòi chăn nuôi của H và tại cánh đồng Bái thuộc xóm 6, xã G, huyện V do H trộm cắp được tại ki ốt nhà chị L gồm: 14 quạt tay bằng vải; 13 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26 cm; 01 cây sáo bằng kim loại dài 37 cm; 01 gậy đâm lưng bằng gỗ, một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm; 11 khuyên tai bằng kim loại màu vàng có đính đá; 08 khuyên tai bằng kim loại màu vàng; 16 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm; 12 vòng nhựa đeo cổ; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06 cm; 02 vòng đeo tay bằng đá đường kính 5,5 cm; 68 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm; 01 vòng đeo tay bằng nhựa màu trắng, có điểm viên màu hồng đường kính 05cm; 70 kính thời trang các loại; 02 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm; 07 bộ quần áo dài loại cách tân của trẻ em; 09 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn; 01 túi bằng vải thổ cẩm

kích thước (32x35,5cm) có quai xách; 02 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46cm) có quai xách; 15 đôi tất vải của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy); 01 can nhựa màu trắng loại 9,8 lít nhãn hiệu Orchid, bên trong có chứa 3,5 lít dầu ăn; 01 thùng nhựa màu đỏ loại thùng đựng đá nhãn hiệu Cocacola kích thước (36x26x30cm) có quai xách màu đen; 03 lon bia nhãn hiệu 333; 04 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 01 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-HĐ, ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Toàn bộ số tài sản trên có tổng giá trị là 8.814.000 đồng.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Yêu cầu định giá tài sản số 25 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V xác định giá trị của các đồ vật tài sản mà H trộm cắp được của nhà chị L và đã bán cho người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 03/5/2020, bao gồm: 55 bộ quần áo dài loại cách tân của trẻ em; 33 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn; 40 ba lô bằng vải thổ cẩm; 24 túi bằng vải thổ cẩm kích thước (32x35,5)cm có quai xách; 8 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46)cm có quai xách; 30 vòng đeo tay mắt hổ; 20 vòng trẻ em; 100 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm; 03 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06 cm; 10 vi mắt 12 con giáp; 05 đôi tất của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy); 04 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm; 40 sáo chim trẻ em; 01 quạt tay bằng vải; 30 quạt tay bằng giấy; 12 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm; 38 vòng nhựa đeo cổ; 15 vòng cổ đá pha lê trắng; 10 vòng cổ ngọc trai; 50 vòng dâu; 40 vòng đeo tay gỗ thơm; 28 vòng đeo tay bằng đá, đường kính 5,5cm; 07 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26cm; 19 cây sáo bằng kim loại dài 37cm; 60 vòng kim loại màu vàng; 61 khuyên tai bằng kim loại màu vàng; 09 gậy đâm lưng bằng gỗ, một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm; 17 lon bia nhãn hiệu 333; 16 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 19 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 19 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối và 19 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KLĐG-HĐ, ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Toàn bộ số tài sản trên có tổng giá trị là 8.343.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Trần Văn H trộm cắp của gia đình chị Vũ Thị L ngày 01/5/2020 là 17.157.000 đồng.

Ngày 29/7/2020, Trần Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-GV ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Trần Văn H** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại là chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức V trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt và đã nhận 14 quạt tay bằng vải kích thước dài 31,5 cm; 13 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26 cm; 01 cây sáo bằng kim loại dài 37 cm; 01 gậy đâm lưng bằng gỗ, một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm; 11 khuyên tai bằng kim loại màu vàng có đính đá; 08 khuyên tai bằng kim loại màu vàng; 16 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm; 12 vòng nhựa đeo cổ trong đó có 10 vòng có gắn hình mặt phật; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06 cm; 02 vòng đeo tay bằng đá đường kính 5,5 cm; 68 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm; 01 vòng đeo tay bằng nhựa màu trắng, có điểm viền màu hồng đường kính 05cm; 70 kính thời trang các loại không có nhãn mác trong đó có 32 kính được dán giấy màu xanh bên trong giấy có ghi giá bán; 02 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm; 07 bộ quần áo dài loại cách tân của trẻ em; 09 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn; 01 túi bằng vải thổ cẩm kích thước (32x35,5cm) có quai xách; 02 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46cm) có quai xách; 15 đôi tất vải của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy); 01 can nhựa màu trắng loại 9,8 lít nhãn hiệu Orchid, bên trong có chứa 3,5 lít dầu ăn; 01 thùng nhựa màu đỏ loại thùng đựng đá nhãn hiệu Cocacola kích thước (36x26x30cm) có quai xách màu đen; 03 lon bia nhãn hiệu 333; 04 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 01 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ, do cơ quan Công an trả lại và số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo H bồi thường, nên chị L và anh V không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Trần Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 tháng đến 18 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 01/5/2020, lợi dụng đêm tối và ki ốt bán hàng số 02 ở đường đi bộ chùa Bái Đính thuộc địa phận xóm 6, xã G, huyện V của gia đình chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức V không có người trông coi, Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình chị L 01 máy xay nước mía; 01 quạt điện công nghiệp; 62 bộ quần áo dài của trẻ em; 42 váy dài của người lớn; 40 ba lô bằng vải thổ cẩm; 35 túi bằng vải thổ cẩm; 30 vòng đeo tay mặt hồ; 20 vòng trẻ em; 116 vòng đeo tay bằng nhựa; 05 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 10 ví mặt 12 con giáp; 20 đôi tất; 06 búp bê; 40 sáo chim trẻ em; 15 quạt tay bằng vải; 30 quạt tay bằng giấy; 80 lắc tay bằng kim loại màu trắng; 50 vòng nhựa đeo cổ; 15 vòng cổ đá pha lê trắng; 10 vòng cổ ngọc trai; 50 vòng dâu; 40 vòng đeo tay gỗ thơm; 30 vòng đeo tay bằng đá; 20 gáo múc rượu bằng gỗ; 20 cây sáo bằng kim loại; 60 vòng kim loại màu vàng; 80 khuyên tai bằng kim loại; 10 gậy đâm lưng bằng gỗ; 01 can nhựa màu trắng loại 9,8 lít nhãn hiệu Orchid, bên trong có chứa 3,5 lít dầu ăn; 01 vòng đeo tay bằng nhựa màu trắng, có điểm viên màu hồng; 70 kính mắt thời trang; 01 thùng đựng đá màu đỏ, nhãn hiệu CocaCola; 20 lon bia nhãn hiệu 333, 20 lon nước ngọt nhãn hiệu CocaCola, 20 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao, 20 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối và 20 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ, với tổng giá trị tài sản là 17.157.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã nêu trên là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mà lại đi trộm cắp kiếm tiền bất chính. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra trong vụ án; bị cáo đã tích cực hợp tác, giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trong việc điều tra, xác minh, phát hiện các đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án “Cướp tài sản” xảy ra ngày 07/7/2020 tại xã G, huyện V; bị cáo đã đến Công an huyện V đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự và từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi

phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản do cơ quan Công an trả lại và số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo H bồi thường, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 14 quạt tay bằng vải kích thước dài 31,5 cm; 13 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26 cm; 01 cây sáo bằng kim loại dài 37 cm; 01 gậy đâm lưng bằng gỗ, một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm; 11 khuyên tai bằng kim loại màu vàng có đính đá; 08 khuyên tai bằng kim loại màu vàng; 16 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm; 12 vòng nhựa đeo cổ trong đó có 10 vòng có gắn hình mặt phạt; 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06 cm; 02 vòng đeo tay bằng đá đường kính 5,5 cm; 68 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm; 01 vòng đeo tay bằng nhựa màu trắng, có điểm viền màu hồng đường kính 05cm; 70 kính thời trang các loại không có nhãn mác trong đó có 32 kính được dán giấy màu xanh bên trong giấy có ghi giá bán; 02 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm; 07 bộ quần áo dài loại cách tân của trẻ em; 09 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn; 01 túi bằng vải thổ cẩm kích thước (32x35,5cm) có quai xách; 02 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46cm) có quai xách; 15 đôi tất vải của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy); 01 can nhựa màu trắng loại 9,8 lít nhãn hiệu Orchid, bên trong có chứa 3,5 lít dầu ăn; 01 thùng nhựa màu đỏ loại thùng đựng đá nhãn hiệu Cocacola kích thước (36x26x30cm) có quai xách màu đen; 03 lon bia nhãn hiệu 333; 04 lon nước ngọt nhãn hiệu Cocacola; 01 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối; 01 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ Cơ quan điều tra thu giữ tại chòi và phía sau chòi chăn nuôi của Trần Văn H tại cánh đồng Bái thuộc xóm 6, xã G, huyện V. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Đức V. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã trả lại số tài sản trên cho chị L, là phù hợp.

Đối với 01 máy xay nước mía, quá trình điều tra xác định tối ngày 01/5/2020 H đã bán cho 01 người đàn ông (*H khai không rõ tên tuổi, địa chỉ người này*), vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ, thu hồi.

- Đối với 01 quạt điện công nghiệp, 55 bộ quần áo dài loại cách tân của trẻ em; 33 váy dài của người lớn bằng vải hoa văn; 40 ba lô bằng vải thổ cẩm; 24 túi

bằng vải thổ cẩm kích thước (32x35,5)cm có quai xách; 08 túi bằng vải thổ cẩm kích thước mỗi túi là (34x46)cm có quai xách; 30 vòng đeo tay mắt hổ; 20 vòng trẻ em; 100 vòng đeo tay bằng nhựa đường kính mỗi vòng 06cm; 03 lắc tay bằng kim loại màu vàng đường kính 06cm; 10 ví mặt 12 con giáp; 05 đôi tất của phụ nữ màu nâu (loại tất giấy); 04 búp bê chiều dài mỗi búp bê là 45cm; 40 sáo chim trẻ em; 01 quạt tay bằng vải; 30 quạt tay bằng giấy; 12 lắc tay bằng kim loại màu trắng đường kính 05cm; 38 vòng nhựa đeo cổ; 15 vòng cổ đá pha lê trắng; 10 vòng cổ ngọc trai; 50 vòng dâu; 40 vòng đeo tay gỗ thơm; 28 vòng đeo tay bằng đá đường kính 5,5cm; 07 gáo múc rượu bằng gỗ dài 26cm; 19 cây sáo bằng kim loại dài 37cm; 60 vòng kim loại màu vàng; 61 khuyên tai bằng kim loại màu vàng; 09 gậy đâm lưng bằng gỗ, một đầu bằng nhựa màu xanh dài 38 cm; 17 lon bia nhãn hiệu 333; 16 lon nước ngọt nhãn hiệu CocaCola; 19 lon nước ngọt nhãn hiệu Trà bí đao; 19 chai nước ngọt nhãn hiệu Faith chanh muối; 19 chai nước ngọt nhãn hiệu Trà xanh không độ. Quá trình điều tra xác định tối ngày 03/5/2020 H đã bán số tài sản trên cho 01 người đàn ông (*H khai không rõ tên tuổi, địa chỉ người này*), vì vậy không có căn cứ để xác minh, thu hồi.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen mà H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định H mượn chiếc xe trên của một người đàn ông tên L ở tỉnh Thanh Hóa (*là bạn của H, H không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của L*), sau khi trộm cắp tài sản xong H đã trả lại chiếc xe cho L. Vì vậy, không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màn hình cảm ứng mà H dùng để đăng bài lên tài khoản Facebook của H rao bán các đồ vật trộm cắp. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của H, trong quá trình bỏ trốn H đã làm mất chiếc điện thoại trên, không nhớ mất ở đâu, vì vậy không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

- Đối với 01 xe cải tiến và 01 chiếc kim điện, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn K. Việc H lấy chiếc xe cải tiến và kim điện tại chuồng bò nhà ông K làm phương tiện trộm cắp tài sản, ông K không biết. Sau khi trộm cắp tài sản xong H cũng đã trả lại chiếc kim điện và xe cải tiến lại chỗ cũ, tuy nhiên sau đó ông K đã làm mất chiếc kim điện, không nhớ mất ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe cải tiến cho ông K, là phù hợp. Ông K đã nhận lại chiếc xe cải tiến và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Đối với 01 mảnh vải (*loại vải rèm dùng che phủ lên quần áo*), 01 đoạn dây điện dài khoảng 06-07m, 01 thùng xốp mà H dùng làm công cụ để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định H nhặt số đồ vật trên ở rìa đường gần ki ốt của chị L,

sau khi trộm cắp tài sản xong H đã vứt đi, không nhớ vứt ở đâu, vì vậy không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Đối với anh Lương Trung H1 là người đã giúp Trần Văn H vận chuyển số tài sản mà H trộm cắp của gia đình chị L về chòi của H và anh Nguyễn Thanh Q là người được H nhờ tìm người mua máy xay nước mía cho H. Quá trình điều tra xác định anh H1 và anh Q không biết những đồ vật, tài sản đó là do H phạm tội mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh H1 và anh Q.

[12]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** (Tên gọi khác **Trần Mạnh H**), phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** (Tên gọi khác **Trần Mạnh H**), 15 (Mười lăm) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 29/12/2020.

Giao bị cáo **Trần Văn H** (Tên gọi khác **Trần Mạnh H**) cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền
địa phương nơi bị cáo cư trú).

Hà Thiện Thành